

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23-6-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh C; Nơi cư trú: Số 2/128 Lý Thánh T, tổ Đ, phường H, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/128 L, tổ Đ, phường H, quận Đồ Sơn, thành phố H; nơi tạm trú: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai gửi Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Mạnh C trình bày:

Anh Vũ Mạnh C và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V (nay là phường H), quận Đồ Sơn, thành phố H vào ngày 09/4/2009. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn. Năm 2019 chị L sang Đài Loan làm việc, thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng do xa cách nhau về khoảng cách hai nước nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần và đến nay không còn liên lạc với nhau nữa. Anh C không biết được địa chỉ cụ thể của chị L ở Đài Loan. Tuy nhiên chị L vẫn thường xuyên liên lạc với chị

gái chị là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 38/8/161 Thiên Lôì, Lê Chân, H. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức Hoàng, sinh ngày 06/11/2009 và Vũ Đức Huy, sinh ngày 06/11/2009. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay các con đang ở cùng với anh. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã thông báo cho gia đình chị L cung cấp địa chỉ của chị L tại Đài Loan và yêu cầu gia đình chị L cho biết kết quả đã thông báo cho chị L biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Tòa án đã ghi ý kiến của chị gái chị L thấy: Quá trình chung sống anh C và chị L phát sinh mâu thuẫn do anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng xảy ra to tiếng, cãi vã nhau, chị đã thông báo cho chị L biết việc anh C làm đơn xin ly hôn và được chị L cho biết chị L đồng ý ly hôn với anh C nhưng do chị L ở xa nên không gửi ý kiến về cho Tòa được. Tòa án có yêu cầu chị H cung cấp địa chỉ của chị L tại Đài Loan, chị không cung cấp được do chị L cũng không nói cụ thể địa chỉ tại Đài Loan. Quan điểm của gia đình chị cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn theo nguyện của hai bên.

Về con chung: Vợ chồng chị L và anh C có 02 con chung là Vũ Đức Hoàng, sinh ngày 06/11/2009 và Vũ Đức Huy, sinh ngày 06/11/2009, hiện nay hai cháu đang ở với anh C. Nay anh C có nguyện vọng nuôi cả hai con gia đình chị đồng ý vì chị L đang ở xa chưa đủ điều kiện về thời gian chăm sóc các cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh C, chị L tự quyết định.

Về tài sản chung: Do anh C và chị L tự quyết định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của anh C và chị L không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa anh Vũ Mạnh C và chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh C và chị L có 2 con chung là Vũ Đức Hoàng, sinh ngày 06/11/2009 và Vũ Đức Huy, sinh ngày 06/11/2009, hiện đang sinh sống cùng anh C nên đề nghị giao cả hai con cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị Nguyễn Thị L hiện đang ở Đà Loan, nguyên đơn là anh Vũ Mạnh C có nơi cư trú tại số 2/128 Lý Thánh Tông, tổ Đoàn, phường H, quận Đ, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, anh Vũ Mạnh C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị L vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh C và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Sơn (nay là phường Hải Sơn), quận Đồ Sơn, thành phố H vào ngày 09/4/2009, tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị L sang Đà Loan làm việc từ đó đến nay vợ chồng xa cách và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Mạnh C với chị Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh C và chị L có 02 con chung Vũ Đức H, sinh ngày 06/11/2009 và Vũ Đức H, sinh ngày 06/11/2009. Ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và các con cũng có nguyện vọng được ở với bố nên HĐXX căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung cho anh Vũ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Vũ Mạnh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Mạnh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh C được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức Hoàng, sinh ngày 06/11/2009 và Vũ Đức Huy, sinh ngày 06/11/2009 cho anh Vũ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Vũ Mạnh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên anh C đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006369 ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND TP H;
- UBND Phường Hải Sơn, Q. Đồ Sơn, HP
(GCNKH ngày 09/4/2009);
- Cục THA dân sự TP H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- Cục THADS TP H;
- UBND phường Hải Sơn, Q. Đồ Sơn, TP H (GCNKH ngày 09/4/2009);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

